

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM  
XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019**



# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

---

## MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT	4 – 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 – 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 41

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 đã được soát xét.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<b><u>Hội đồng quản trị</u></b>			
Ông Lưu Ngọc Thanh	Chủ tịch	11/12/2003	-
Ông Dư Quốc Trung	Thành viên	11/12/2003	-
Ông Ngô Thành Cương	Thành viên	11/12/2003	-
Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên	25/04/2014	-
Ông Nguyễn Thế Đô	Thành viên	25/04/2014	09/05/2019
Ông Phan Hoàng An	Thành viên	09/05/2019	-
<b><u>Ban kiểm soát</u></b>			
Ông Hoàng Văn Thái	Trưởng ban	25/04/2014	-
Ông Hoàng Đình Hùng	Thành viên	24/04/2009	09/05/2019
Ông Phạm Trần Lực	Thành viên	25/04/2014	09/05/2019
Ông Phạm Văn Hậu	Thành viên	09/05/2019	-
Bà Phạm Thị Hương Duyên	Thành viên	09/05/2019	-
<b><u>Ban Tổng Giám đốc</u></b>			
Ông Lưu Ngọc Thanh	Tổng Giám đốc	02/01/2004	09/05/2019
Ông Nguyễn Văn Sơn	Tổng Giám đốc	09/05/2019	-
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2017	-
Bà Trần Thị Cảnh	Kế toán trưởng	02/01/2004	-

### ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Nguyễn Văn Sơn, chức danh Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2019.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 của Công ty.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**NGUYỄN VĂN SƠN – Tổng Giám đốc**

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 13 tháng 8 năm 2019

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân, được lập ngày 13 tháng 8 năm 2019, từ trang 6 đến trang 41 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép Chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2019

**Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt**



**NGUYỄN THỊ THOM – Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0787-2018-037-1

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

MẪU B 01a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2019	01/01/2019
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>71.493.001.576</b>	<b>65.120.602.313</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>12.754.404.485</b>	<b>10.939.985.652</b>
Tiền	111		12.754.404.485	10.939.985.652
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>16.966.012.631</b>	<b>14.184.472.708</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	4.309.064.393	3.441.439.088
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.324.476.930	1.001.755.700
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	10.332.471.308	9.741.277.920
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.5</b>	<b>41.111.114.100</b>	<b>39.077.457.200</b>
Hàng tồn kho	141		41.111.114.100	39.077.457.200
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>661.470.360</b>	<b>918.686.753</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	649.496.860	906.713.253
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	11.973.500	11.973.500
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>73.579.449.621</b>	<b>67.567.134.364</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>398.598.107</b>	<b>379.008.762</b>
Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	398.598.107	379.008.762
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>53.743.953.718</b>	<b>54.923.136.642</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	39.660.294.596	40.070.540.920
Nguyên giá	222		108.977.790.360	105.586.027.893
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(69.317.495.764)	(65.515.486.973)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	14.083.659.122	14.852.595.722
Nguyên giá	228		26.169.164.502	26.169.164.502
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12.085.505.380)	(11.316.568.780)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.9</b>	<b>14.318.713.100</b>	<b>6.921.419.888</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		14.318.713.100	6.921.419.888
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.10</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		2.000.000.000	2.000.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.118.184.696</b>	<b>3.343.569.072</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	3.118.184.696	3.343.569.072
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>145.072.451.197</b>	<b>132.687.736.677</b>

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2019	01/01/2019
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>60.704.466.002</b>	<b>50.732.623.818</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>60.704.466.002</b>	<b>50.732.623.818</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	15.628.230.401	13.269.110.334
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	822.535.892	324.620.818
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	4.559.690.302	2.452.811.924
4. Phải trả người lao động	314		5.586.747.001	9.726.118.466
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	1.242.289.610	1.550.494.227
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	25.396.644.856	16.875.021.229
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	7.468.327.940	6.534.446.820
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>84.367.985.195</b>	<b>81.955.112.859</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>84.367.985.195</b>	<b>81.955.112.859</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		53.206.940.000	53.206.940.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>53.206.940.000</i>	<i>53.206.940.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.284.000	80.284.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		730.400.000	730.400.000
4. Cổ phiếu quỹ	415		(62.460.000)	(62.460.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.640.694.889	12.424.478.284
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17.772.126.306	15.575.470.575
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>9.555.910.332</i>	<i>8.104.647.684</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>8.216.215.974</i>	<i>7.470.822.891</i>
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>145.072.451.197</b>	<b>132.687.736.677</b>

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 13 tháng 08 năm 2019



**NGUYỄN VĂN SON**  
Tổng Giám đốc

**TRẦN THỊ CẢNH**  
Kế toán trưởng

**LƯU THỊ MAI**  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính



# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

MẪU B 02a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018
1 . Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	127.047.402.061	113.532.655.337
2 . Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	11.623.418	-
3 . Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		127.035.778.643	113.532.655.337
4 . Giá vốn hàng bán	11	VI.3	90.422.522.220	77.643.209.160
5 . Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		36.613.256.423	35.889.446.177
6 . Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	4.232.931	22.360.471
7 . Chi phí tài chính	22	VI.5	760.443.969	217.693.350
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		760.443.969	217.693.350
8 . Chi phí bán hàng	25	VI.6	15.440.829.339	15.433.164.979
9 . Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	6.673.140.442	6.943.685.461
10 . Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.743.075.604	13.317.262.858
11 . Thu nhập khác	31		16.051.764	41.513.949
12 . Chi phí khác	32		123.940.093	43.411.352
13 . Lợi nhuận khác	40	VI.8	(107.888.329)	(1.897.403)
14 . Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.635.187.275	13.315.365.455
15 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	2.824.372.040	2.500.151.618
16 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 . Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.810.815.235	10.815.213.837
18 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	1.587	1.587
19 . Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10b	1.587	1.587

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 13 tháng 08 năm 2019



NGUYỄN VĂN SON  
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH  
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019


Mẫu B 03a-DN


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.635.187.275	13.315.365.455
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		4.570.945.391	4.031.337.347
- Các khoản dự phòng	03		-	(15.553.460)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.232.931)	(22.212.350)
- Chi phí lãi vay	06		760.443.969	217.693.350
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		18.962.343.704	17.526.630.342
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.801.129.268)	(2.981.611.718)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.033.656.900)	(12.388.789.275)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1.591.051.003)	(3.330.258.097)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		482.600.769	351.504.265
- Tiền lãi vay đã trả	14		(707.097.873)	(195.885.748)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.042.725.059)	(1.891.537.966)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.568.497.000)	(1.904.710.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>8.700.787.370</b>	<b>(4.814.658.197)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(10.097.264.770)	(6.677.366.941)
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(499.933.121)
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.232.931	22.212.350
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(10.093.031.839)</b>	<b>(7.155.087.712)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		46.552.420.586	40.744.979.181
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(38.030.796.959)	(31.064.578.164)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.314.960.325)	(5.234.036.200)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>3.206.663.302</b>	<b>4.446.364.817</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50		<b>1.814.418.833</b>	<b>(7.523.381.092)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60		<b>10.939.985.652</b>	<b>17.448.213.743</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70	V.1	<b>12.754.404.485</b>	<b>9.924.832.651</b>

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 13 tháng 08 năm 2019


  
NGUYỄN VĂN SƠN  
Tổng Giám đốc


  
TRẦN THỊ CẢNH  
Kế toán trưởng


  
LƯU THỊ MAI  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

MÃU B09a-DN

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân (tên giao dịch: My Xuan Brick Tile Pottery and Construction Joint Stock Company) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Xí nghiệp Gạch Ngói Gốm Xây dựng thuộc Công ty Phát triển Khoáng sản 6 theo Quyết định số 168/2003/QĐ-BCN ngày 17 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000078 ngày 18 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

*Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi như sau:*

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 22 tháng 04 năm 2005, chuẩn y các việc sau: bổ sung ngành nghề kinh doanh nguyên vật liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng; vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh; mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất; cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng và tăng vốn điều lệ từ 2.100.000.000 VND lên 3.100.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 27 tháng 06 năm 2006, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 3.100.000.000 VND lên 5.300.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 16 tháng 04 năm 2007, chuẩn y các việc sau: bổ sung ngành nghề kinh doanh mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc chuyên dùng và tăng vốn điều lệ từ 5.300.000.000 VND lên 25.612.400.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 23 tháng 05 năm 2008, chuẩn y các việc sau: thay đổi mệnh giá cổ phiếu từ 100.000/cổ phiếu xuống 10.000/cổ phiếu và thay đổi người sở hữu cổ đông sáng lập của Công ty, từ ông Nguyễn Đức Tuấn sang bà Dư Thị Thanh Hương.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ năm số 3500640966 ngày 24 tháng 12 năm 2008, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 25.612.400.000 VND lên 40.942.700.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 14 tháng 05 năm 2010, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 40.942.700.000 VND lên 53.206.940.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 06 tháng 08 năm 2012, chuẩn y việc đổi tên Công ty từ Công ty Cổ phần Gạch Ngói Xây dựng Mỹ Xuân thành Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 17 tháng 08 năm 2018, chuẩn y việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ Huyện Tân Thành thành Thị xã Phú Mỹ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 17 tháng 05 năm 2019 chuẩn y các việc sau: bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật, ông Nguyễn Văn Sơn thay cho ông Lưu Ngọc Thanh, chức danh Tổng Giám đốc.

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 44/2011/GCNCP-VSD ngày 27 tháng 06 năm 2011 với số lượng 5.320.694 cổ phiếu niêm yết tương ứng 53.206.940.000 VND. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 15 tháng 09 năm 2011 với mã chứng khoán là GMX.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

### Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Vốn điều lệ** : 53.206.940.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lưu Ngọc Thanh	12B/7 Hoàng Hoa Thám, Phường 2, Tp. Vũng Tàu	200.000	2.000.000.000	3,76
2	Ông Dư Quốc Trung	127/20 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu	129.800	1.298.000.000	2,44
3	Ông Ngô Thành Cương	H65 C/C Hoàng Tháp, Đường 9A, Xã Bình Hưng, H. Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh	52.608	526.080.000	0,99
4	Ông Nguyễn Văn Sơn	69 Lê Lợi, Phường 9, Tp. Vũng Tàu	131.722	1.317.220.000	2,48
5	Ông Nguyễn Thế Đô	48/16/7 Nguyễn Trường Tộ, Phường 3, Tp. Vũng Tàu	121.200	1.212.000.000	2,28
6	Các cổ đông khác		4.685.364	46.853.640.000	88,06
	<b>Cộng</b>		<b>5.320.694</b>	<b>53.206.940.000</b>	<b>100,00</b>

Số cổ phiếu : 5.320.694 cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 VND/ cổ phiếu

- Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Khu phố Suối Nhum, P. Hắc Dịch, TX. Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại : (0254) 3 876 770 – 3 893 150

Fax : (0254) 3 894 168

Mã số thuế : 3 5 0 0 6 4 0 9 6 6

## 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và dịch vụ.

## 3. Ngành, nghề kinh doanh

Khai thác đất sét;

Kinh doanh nguyên vật liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng. Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, gạch, ngói gốm;

Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gốm và vật liệu xây dựng;

Cho thuê máy móc thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng, nhà ở;

Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật mở;

Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh;

Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, máy móc chuyên dùng.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

### 5. Cấu trúc Công ty

Tại cuối kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm 1 văn phòng đại diện. Chi tiết như sau:

#### *Văn phòng đại diện*

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	Số 503 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Văn phòng giao dịch, không kinh doanh

### 6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2019 là 388 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 396 người).

## II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 thuộc kỳ kế toán năm thứ 16 (mười sáu) của Công ty.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ:

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

### Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

## 2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

## 3. Công cụ tài chính

### Ghi nhận ban đầu

#### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, phải trả khác và vay và nợ thuê tài chính.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

### Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Lãi/lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng và phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi; các khoản phải thu không mang tính thương mại tạm ứng nhân viên, các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

### Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013” và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định”, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 05

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 9. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất và chi phí thăm dò mỏ sét.

##### **Quyền sử dụng đất**

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất là từ 5 đến 38 năm.

##### **Chi phí thăm dò mỏ sét**

Chi phí cho hoạt động thăm dò mỏ sét, chi phí đền bù mở rộng mỏ sét được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các dự án đầu tư, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### *Chi phí mua sắm tài sản cố định*

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

#### *Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản*

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### *Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo,.. tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào “Chi phí trả trước dài hạn” để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

### 11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền thuê văn phòng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, lệ phí quyền khai thác khoáng sản và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Lệ phí quyền khai thác khoáng sản là chi phí mà Công ty chi ra để có được quyền khai thác khoáng sản. Lệ phí quyền khai thác khoáng sản được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian được khai thác còn lại.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

### Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: cổ tức và lợi nhuận phải trả; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,...

### 13. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

#### *Cơ cấu vốn chủ sở hữu*

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

#### *Phân phối lợi nhuận thuần*

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
  - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
  - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

### Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

#### 14. Doanh thu

##### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### *Lãi tiền gửi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 15. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 16. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

#### 17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

### Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### 18. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

#### 19. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

#### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Đơn vị tính: VND	
	30/6/2019	01/01/2019
<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		
<b>Tiền mặt</b>	4.884.928.500	4.478.622.000
<b>Tiền gửi ngân hàng</b>	7.869.475.985	6.461.363.652
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	5.535.036.151	5.613.679.152
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	2.332.523.973	845.715.592
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (Chứng khoán)	1.915.861	1.968.908
<b>Cộng</b>	<b>12.754.404.485</b>	<b>10.939.985.652</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>30/6/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
Khu vực Bà Rịa - Long Điền - Đất Đỏ	69.042.692	-
Khu vực Tân Thành - Châu Đức	43.296.002	38.740.127
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh	749.569.592	619.082.004
Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	48.471.283	32.060.610
Khu vực miền Trung - Tây Nguyên	565.739.562	429.906.647
Thành phố Vũng Tàu	10.232.500	-
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	209.275.400	208.697.400
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu	135.118.500	987.902.300
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường	2.478.318.862	1.125.050.000
<b>Cộng</b>	<b><u>4.309.064.393</u></b>	<b><u>3.441.439.088</u></b>

#### *Phải thu của khách hàng là các bên liên quan*

<i>Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân</i>	<u>209.275.400</u>	<u>208.697.400</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>209.275.400</u></b>	<b><u>208.697.400</u></b>

### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty TNHH Thương mại Ngân Long	-	101.640.000
Công ty TNHH MTV Phương Trang Ngọc	400.000.000	300.000.000
Công ty CP Cơ khí Tiến Mạnh	-	439.120.000
Công ty TNHH Kinh doanh Than Quảng Ninh	1.700.000.000	-
Công ty TNHH Giải pháp Kỹ thuật Tân Long	144.876.930	-
Các nhà cung cấp khác	79.600.000	160.995.700
<b>Cộng</b>	<b><u>2.324.476.930</u></b>	<b><u>1.001.755.700</u></b>

### 4. Phải thu khác

	<u>30/6/2019</u>		<u>01/01/2019</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) <b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>10.332.471.308</b>	-	<b>9.741.277.920</b>	-
Tạm ứng nhân viên	61.500.000	-	94.406.698	-
Công ty TNHH Xây lắp Dịch vụ Tân Thịnh	8.321.334.716	-	7.734.769.000	-
Bà Đoàn Thị Dung	1.897.513.000	-	1.897.513.000	-
Phải thu khác	52.123.592	-	14.589.222	-
b) <b>Phải thu dài hạn khác</b>	<b>398.598.107</b>	-	<b>379.008.762</b>	-
Ký quỹ phục hồi môi trường khai thác mỏ	398.598.107	-	379.008.762	-
<b>Cộng</b>	<b><u>10.731.069.415</u></b>	-	<b><u>10.120.286.682</u></b>	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>30/6/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
<i>Phải thu khác là các bên liên quan</i>		
Công ty TNHH Xây lắp Dịch vụ Tân Thịnh	8.321.334.716	7.734.769.000
<b>Cộng</b>	<b>8.321.334.716</b>	<b>7.734.769.000</b>

### 5. Hàng tồn kho

	<u>30/6/2019</u>		<u>01/01/2019</u>	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	29.873.331.652	-	23.750.228.815	-
Công cụ, dụng cụ	301.635.721	-	346.747.664	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.944.434.135	-	3.170.139.519	-
Thành phẩm	7.096.019.552	-	10.475.382.806	-
Hàng hóa	895.693.040	-	1.334.958.396	-
<b>Cộng</b>	<b>41.111.114.100</b>	<b>-</b>	<b>39.077.457.200</b>	<b>-</b>

### 6. Chi phí trả trước

	<u>30/6/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
a) <b>Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>649.496.860</b>	<b>906.713.253</b>
Chi phí công cụ dụng cụ	649.496.860	906.713.253
b) <b>Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>3.118.184.696</b>	<b>3.343.569.072</b>
Chi phí công cụ dụng cụ	853.744.702	1.180.503.784
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	1.606.618.294	1.482.758.368
Chi phí phần mềm	18.333.200	-
Lệ phí quyền khai thác khoáng sản	639.488.500	680.306.920
<b>Cộng</b>	<b>3.767.681.556</b>	<b>4.250.282.325</b>

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
01/01/2019	44.638.275.757	55.670.585.784	4.590.300.352	686.866.000	105.586.027.893
Tăng trong kỳ	699.734.682	2.692.027.785	-	-	3.391.762.467
Mua trong kỳ	-	2.409.000.000	-	-	2.409.000.000
Dầu tư XDCB hoàn thành	699.734.682	283.027.785	-	-	982.762.467
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<b>30/6/2019</b>	<b>45.338.010.439</b>	<b>58.362.613.569</b>	<b>4.590.300.352</b>	<b>686.866.000</b>	<b>108.977.790.360</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
01/01/2019	25.519.009.666	36.827.668.060	2.807.135.467	361.673.780	65.515.486.973
Tăng trong kỳ	1.178.341.197	2.346.553.454	211.307.100	65.807.040	3.802.008.791
Khấu hao trong kỳ	1.178.341.197	2.346.553.454	211.307.100	65.807.040	3.802.008.791
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<b>30/6/2019</b>	<b>26.697.350.863</b>	<b>39.174.221.514</b>	<b>3.018.442.567</b>	<b>427.480.820</b>	<b>69.317.495.764</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cộng
<b>Giá trị còn lại</b>					
01/01/2019	19.119.266.091	18.842.917.724	1.783.164.885	325.192.220	40.070.540.920
<b>30/6/2019</b>	<b>18.640.659.576</b>	<b>19.188.392.055</b>	<b>1.571.857.785</b>	<b>259.385.180</b>	<b>39.660.294.596</b>
<b>Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:</b>					
01/01/2019	10.622.039.208	23.729.677.296	1.516.409.897	41.296.000	35.909.422.401
<b>30/6/2019</b>	<b>11.275.881.081</b>	<b>25.450.061.325</b>	<b>1.516.409.897</b>	<b>41.296.000</b>	<b>38.283.648.303</b>
<b>Giá trị còn lại của tài sản cố định thế chấp nợ vay:</b>					
01/01/2019	4.340.516.588	3.895.423.945	-	-	8.235.940.533
<b>30/6/2019</b>	<b>3.924.105.162</b>	<b>3.013.975.433</b>	-	-	<b>6.938.080.595</b>

### 8. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
01/01/2019	25.507.139.502	662.025.000	26.169.164.502
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>30/6/2019</b>	<b>25.507.139.502</b>	<b>662.025.000</b>	<b>26.169.164.502</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
01/01/2019	10.675.793.780	640.775.000	11.316.568.780
Tăng trong kỳ	765.186.600	3.750.000	768.936.600
Khấu hao trong kỳ	765.186.600	3.750.000	768.936.600
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>30/6/2019</b>	<b>11.440.980.380</b>	<b>644.525.000</b>	<b>12.085.505.380</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
01/01/2019	14.831.345.722	21.250.000	14.852.595.722
<b>30/6/2019</b>	<b>14.066.159.122</b>	<b>17.500.000</b>	<b>14.083.659.122</b>
<b>Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:</b>			
01/01/2019	1.833.570.904	632.025.000	2.465.595.904
<b>30/6/2019</b>	<b>1.833.570.904</b>	<b>632.025.000</b>	<b>2.465.595.904</b>
<b>Giá trị còn lại của tài sản cố định thế chấp nợ vay:</b>			
01/01/2019	12.662.618.430	-	12.662.618.430
<b>30/6/2019</b>	<b>11.917.758.630</b>	-	<b>11.917.758.630</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## 9. Tài sản dở dang dài hạn

	<u>30/6/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>14.318.713.100</b>	<b>6.921.419.888</b>
Mua sắm tài sản cố định	9.120.131.363	3.504.495.000
Xây dựng cơ bản dở dang	5.110.450.533	3.389.547.368
Sửa chữa lớn tài sản cố định	88.131.204	27.377.520
<b>Cộng</b>	<b>14.318.713.100</b>	<b>6.921.419.888</b>

## 10. Các khoản đầu tư tài chính

	<u>30/6/2019</u>		<u>01/01/2019</u>	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (*)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>

(\*) Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, số trái phiếu Công ty đang sở hữu tại ngày 30/6/2019 là 20.000 trái phiếu (tại ngày 31/12/2018 là 20.000 trái phiếu) với mệnh giá là 100.000 VND/ trái phiếu, có kỳ hạn 6 năm và lãi suất là 7,475%/năm.

## 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>30/6/2019</u>		<u>01/01/2019</u>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phí đền bù giải tỏa, mở rộng mở sét Mỹ Xuân 1	47.421.860	47.421.860	47.421.860	47.421.860
Phí đền bù đất, hoa màu mở sét Đợt 2	32.955.220	32.955.220	32.955.220	32.955.220
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	8.767.036.895	8.767.036.895	7.158.713.270	7.158.713.270
- Cung cấp hàng hóa	7.039.223.895	7.039.223.895	5.858.662.270	5.858.662.270
- Cung cấp dịch vụ thuê máy móc thiết bị	184.832.000	184.832.000	240.122.000	240.122.000
- Cung cấp dịch vụ vận chuyên	1.542.981.000	1.542.981.000	1.059.929.000	1.059.929.000
Công ty TNHH Hùng Anh Bảo Lâm	-	-	322.622.600	322.622.600
Công ty TNHH BEHN-MEYER Việt Nam	294.210.840	294.210.840	366.593.304	366.593.304
Công ty TNHH MTV Hùng Vũ	437.976.000	437.976.000	-	-
Công ty TNHH Đầu tư TM DV Lưu Kiến Lộc	338.874.500	338.874.500	368.012.254	368.012.254
Công ty TNHH Trí Đạt	2.760.991.121	2.760.991.121	2.126.412.000	2.126.412.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	30/6/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Cơ khí XD và Vật liệu Hà Nội	-	-	845.400.000	845.400.000
Công ty TNHH DV TM CK XD Đại Phú Long	592.366.000	592.366.000	-	-
Công ty CP Đầu tư & Công nghệ Đức Thành	342.900.000	342.900.000	-	-
Các nhà cung cấp khác	2.013.497.965	2.013.497.965	2.000.979.826	2.000.979.826
<b>Cộng</b>	<b>15.628.230.401</b>	<b>15.628.230.401</b>	<b>13.269.110.334</b>	<b>13.269.110.334</b>

	30/6/2019	01/01/2019
<i>Phải trả người bán là các bên liên quan</i>		
<i>Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân</i>	8.767.036.895	7.158.713.270
<b>Cộng</b>	<b>8.767.036.895</b>	<b>7.158.713.270</b>

### 12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Khu vực Bà Rịa - Long Điền - Đất Đỏ	-	5.362.500
Khu vực Tân Thành - Châu Đức	-	23.639.762
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh	498.101.759	56.242.002
Khu vực miền Trung - Tây Nguyên	199.433.145	98.695.060
Văn phòng đại diện Vũng Tàu	125.000.988	140.681.494
<b>Cộng</b>	<b>822.535.892</b>	<b>324.620.818</b>

### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	01/01/2019	Số phải nộp	Số đã nộp	30/6/2019
Thuế GTGT hàng bán nội địa/ dịch vụ cung cấp trong nước	410.124.382	4.617.043.449	3.941.739.823	1.085.428.008
Thuế xuất, nhập khẩu	(11.973.500)	-	-	(11.973.500)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.132.704.893	3.061.760.908	2.042.725.059	2.151.740.742
Thuế thu nhập cá nhân	415.597.769	515.288.523	770.133.161	160.753.131
Thuế tài nguyên	-	2.672.607.495	2.086.781.383	585.826.112
Tiền thuê đất	494.384.880	15.918.849	-	510.303.729
Phí môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí khác	-	611.695.841	546.057.261	65.638.580
- Phí môi trường	-	300.951.820	235.313.240	65.638.580
- Phí, lệ phí khác	-	310.744.021	310.744.021	-
<b>Cộng</b>	<b>2.440.838.424</b>	<b>11.497.315.065</b>	<b>9.390.436.687</b>	<b>4.547.716.802</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Chỉ tiêu	01/01/2019	Số phải nộp	Số đã nộp	30/6/2019
<b><u>Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:</u></b>				
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	11.973.500			11.973.500
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>2.452.811.924</u>			<u>4.559.690.302</u>

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng: 10%

- **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo Thông báo của Hải quan.

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.9.

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác hàng năm theo quy định hiện hành.

#### 14. Phải trả ngắn hạn khác

	30/6/2019	01/01/2019
Kinh phí công đoàn	270.496.240	254.092.700
Bảo hiểm xã hội	558.962.805	546.293.640
Bảo hiểm y tế	100.056.825	97.214.220
Bảo hiểm thất nghiệp	43.840.220	42.846.560
Phải trả cổ tức, lợi nhuận được chia	213.505.400	214.017.725
Phải trả chi phí lãi vay	53.346.096	45.613.811
Phải trả khác	2.082.024	350.415.571
<b>Cộng</b>	<b><u>1.242.289.610</u></b>	<b><u>1.550.494.227</u></b>

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	01/01/2019		Trong kỳ		30/6/2019	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>16.875.021.229</b>	<b>16.875.021.229</b>	<b>46.552.420.586</b>	<b>38.030.796.959</b>	<b>25.396.644.856</b>	<b>25.396.644.856</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (i)	7.261.274.230	7.261.274.230	21.978.566.733	15.678.942.126	13.560.898.837	13.560.898.837
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (ii)	9.613.746.999	9.613.746.999	24.573.853.853	22.351.854.833	11.835.746.019	11.835.746.019
<b>Cộng</b>	<b>16.875.021.229</b>	<b>16.875.021.229</b>	<b>46.552.420.586</b>	<b>38.030.796.959</b>	<b>25.396.644.856</b>	<b>25.396.644.856</b>

#### (i) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ

- Hợp đồng tín dụng hạn mức: Số 01/2018/1509034/HĐTD ngày 21 tháng 9 năm 2018
- Hạn mức tín dụng: 18.000.000.000 VND (bao gồm dư nợ từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/1509034/HĐTD ngày 23/8/2017)
- Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên
- Thời hạn cho vay: Theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể
- Lãi suất: Theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể
- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C
- Biện pháp đảm bảo:
- Thế chấp Quyền khai thác sét theo Quyết định số 2457/QĐ ngày 21 tháng 7 năm 2008, Giấy phép số 21/GP-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2007 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/1509034/HĐ ngày 20 tháng 5 năm 2013, "Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/1509034/HĐ ngày 20 tháng 5 năm 2013" số 01/2017/1509034/SĐBS ngày 10 tháng 8 năm 2017 và các biện pháp bảo đảm bổ sung, thay thế.
  - Giá trị hàng tồn kho, quyền đòi nợ từ các hợp đồng, quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên, vốn góp vào các công ty khác... của Bên vay đương nhiên là tài sản đảm bảo cho hạn mức tín dụng tại Ngân hàng.
  - Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng VND và ngoại tệ của bên vay tại Ngân hàng và tại các Tổ chức tín dụng khác (khi Ngân hàng có yêu cầu). Các khoản phải thu theo các Hợp đồng được ký kết giữa Bên vay và đối tác khác mà Bên vay là người thụ hưởng (khi Ngân hàng có yêu cầu).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### (ii) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu

Hợp đồng cho vay theo hạn mức:	Số GMX-HĐHM/2018 ngày 01 tháng 08 năm 2018
Hạn mức tín dụng:	35.000.000.000 VND
Thời hạn cấp hạn mức:	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
Thời hạn cho vay:	Tối đa là 5 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng Giấy nhận nợ
Lãi suất:	Theo từng Giấy nhận nợ
Mục đích:	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
Biện pháp đảm bảo:	Theo Hợp đồng bảo đảm số 01-2017-HĐTC-MX ký ngày 01 tháng 8 năm 2017; số 02-2017/HĐTC-MX ký ngày 01 tháng 8 năm 2017; số 03-2017/HĐTC-MX ký ngày 01 tháng 8 năm 2017, cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Quyền sử dụng đất tại Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 14550.</li><li>- Quyền khai thác mỏ sét Mỹ Xuân 1, Xã Mỹ Xuân, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu</li><li>- Nhà cửa vật kiến trúc trên đất và máy móc thiết bị thuộc Dây chuyền II, dây chuyền ngói xi măng màu không nung và dây chuyền III - Nhà máy Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân.</li></ul>

### 16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tại ngày 01/01	Trích lập quỹ từ lợi nhuận	Sử dụng quỹ trong năm	Tại ngày 30/06 và 31/12
<b>2018</b>				
Quỹ khen thưởng	5.743.462.539	4.200.054.705	(4.795.592.500)	5.147.924.744
Quỹ phúc lợi	729.672.824	420.005.471	(280.870.000)	868.808.295
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	927.718.196	563.824.585	(973.829.000)	517.713.781
<b>Cộng</b>	<b>7.400.853.559</b>	<b>5.183.884.761</b>	<b>(6.050.291.500)</b>	<b>6.534.446.820</b>
<b>2019</b>				
Quỹ khen thưởng	5.147.924.744	2.162.166.051	(978.500.000)	6.331.590.795
Quỹ phúc lợi	868.808.295	216.216.605	(73.442.000)	1.011.582.900
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	517.713.781	123.995.464	(516.555.000)	125.154.245
<b>Cộng</b>	<b>6.534.446.820</b>	<b>2.502.378.120</b>	<b>(1.568.497.000)</b>	<b>7.468.327.940</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 17. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>01/01/2018</b>	<b>53.206.940.000</b>	<b>80.284.000</b>	<b>710.400.000</b>	<b>(62.460.000)</b>	<b>12.004.472.814</b>	<b>13.489.982.653</b>	<b>79.429.619.467</b>
Tăng vốn khác trong năm trước	-	-	20.000.000	-	-	-	20.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	21.000.273.524	21.000.273.524
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	420.005.470	(5.603.890.231)	(5.183.884.761)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(13.286.120.000)	(13.286.120.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(24.775.371)	(24.775.371)
<b>31/12/2018</b>	<b>53.206.940.000</b>	<b>80.284.000</b>	<b>730.400.000</b>	<b>(62.460.000)</b>	<b>12.424.478.284</b>	<b>15.575.470.575</b>	<b>81.955.112.859</b>
<b>01/01/2019</b>	<b>53.206.940.000</b>	<b>80.284.000</b>	<b>730.400.000</b>	<b>(62.460.000)</b>	<b>12.424.478.284</b>	<b>15.575.470.575</b>	<b>81.955.112.859</b>
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	-	10.810.815.235	10.810.815.235
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	216.216.605	(2.718.594.725)	(2.502.378.120)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(5.314.448.000)	(5.314.448.000)
Truy thu thuế GTGT và thuế TNDN theo Quyết toán thuế	-	-	-	-	-	(581.116.779)	(581.116.779)
<b>30/6/2019</b>	<b>53.206.940.000</b>	<b>80.284.000</b>	<b>730.400.000</b>	<b>(62.460.000)</b>	<b>12.640.694.889</b>	<b>17.772.126.306</b>	<b>84.367.985.195</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ chín số **3500640966** ngày 17 tháng 05 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, vốn điều lệ của Công ty là 53.206.940.000 VND. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ chín		30/6/2019	01/01/2019
	VND	%	VND	VND
Ông Lưu Ngọc Thanh	2.000.000.000	3,76%	2.000.000.000	2.000.000.000
Ông Dư Quốc Trung	1.298.000.000	2,44%	1.298.000.000	1.298.000.000
Ông Ngô Thành Cường	526.080.000	0,99%	526.080.000	526.080.000
Ông Nguyễn Văn Sơn	1.317.220.000	2,48%	1.317.220.000	1.317.220.000
Ông Nguyễn Thế Đô	1.212.000.000	2,28%	1.172.000.000	1.212.000.000
Bà Dư Thị Thanh Hương	-		4.108.010.000	4.108.010.000
Bà Nguyễn Phan Ngọc Dung	-		2.602.000.000	2.602.000.000
Công ty CP Xây dựng Gia Thy	-		2.656.000.000	2.656.000.000
Các cổ đông khác	46.853.640.000	88,06%	37.527.630.000	37.487.630.000
<b>Cộng</b>	<b>53.206.940.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>53.206.940.000</b>	<b>53.206.940.000</b>

### Cổ phiếu

	30/6/2019	01/01/2019
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.320.694	5.320.694
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.320.694	5.320.694
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.320.694</i>	<i>5.320.694</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(6.246)	(6.246)
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>(6.246)</i>	<i>(6.246)</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.314.448	5.314.448
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.314.448</i>	<i>5.314.448</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

### Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ.ĐHĐCĐ.2019 ngày 26 tháng 4 năm 2019 và tạm trích lập năm 2019 như sau:

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

<b>Phân phối lợi nhuận trong năm 2018</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Bổ sung năm 2017</b>	<b>Tổng</b>
Quỹ khen thưởng	4.200.054.705	-	4.200.054.705
Quỹ phúc lợi	420.005.471	-	420.005.471
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	517.712.987	46.111.598	563.824.585
Quỹ đầu tư phát triển	420.005.470	-	420.005.470
Chia cổ tức cho các cổ đông	7.971.672.000	5.314.448.000	13.286.120.000
Giảm khác	-	24.775.371	24.775.371
<b>Cộng</b>	<b>13.529.450.633</b>	<b>5.385.334.969</b>	<b>18.914.785.602</b>

<b>Phân phối lợi nhuận trong năm 2019</b>	<b>6 tháng đầu năm 2019</b>	<b>Bổ sung năm 2018</b>	<b>Tổng</b>
Quỹ khen thưởng	2.162.166.051	-	2.162.166.051
Quỹ phúc lợi	216.216.605	-	216.216.605
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	-	123.995.464	123.995.464
Quỹ đầu tư phát triển	216.216.605	-	216.216.605
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	5.314.448.000	5.314.448.000
Giảm khác	-	581.116.779	581.116.779
<b>Cộng</b>	<b>2.594.599.261</b>	<b>6.019.560.243</b>	<b>8.614.159.504</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

### 1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<b>Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019</b>	<b>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</b>
Doanh thu gạch ngói đất sét nung	99.379.633.093	93.043.251.814
- Gạch xây tường	56.698.913.650	53.530.272.317
- Sản phẩm trang trí	42.680.719.443	39.512.979.497
Doanh thu ngói xi măng màu	23.120.244.240	19.801.130.799
Doanh thu khác	4.547.524.728	688.272.724
<b>Cộng</b>	<b>127.047.402.061</b>	<b>113.532.655.337</b>

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Hàng bán bị trả lại	11.623.418	-
<b>Cộng</b>	<b>11.623.418</b>	<b>-</b>

### 3. Giá vốn hàng bán

Giá vốn gạch ngói đất sét nung	65.876.837.266	59.870.953.487
- Gạch xây tường	36.767.236.093	34.643.809.031
- Sản phẩm trang trí	29.109.601.173	25.227.144.456
Giá vốn ngói xi măng màu	20.626.003.700	17.200.736.608
Giá vốn hoạt động khác	3.919.681.254	571.519.065
<b>Cộng</b>	<b>90.422.522.220</b>	<b>77.643.209.160</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019</u>	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.232.931	22.212.350
Lãi bán cổ phiếu	-	148.121
<b>Cộng</b>	<b><u>4.232.931</u></b>	<b><u>22.360.471</u></b>

### 5. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	760.443.969	217.693.350
<b>Cộng</b>	<b><u>760.443.969</u></b>	<b><u>217.693.350</u></b>

### 6. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên	4.115.280.917	3.612.944.663
Chi phí vật liệu, bao bì	2.461.915.882	3.069.307.887
Chi phí dụng cụ đồ dùng	361.836.232	196.661.494
Chi phí khấu hao	76.755.720	136.259.555
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.280.402.788	8.278.253.880
Chi phí bằng tiền khác	144.637.800	139.737.500
<b>Cộng</b>	<b><u>15.440.829.339</u></b>	<b><u>15.433.164.979</u></b>

### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên	4.856.424.573	4.937.304.084
Chi phí đồ dùng văn phòng	76.048.487	55.417.041
Chi phí khấu hao	144.905.280	140.801.400
Thuế, phí và lệ phí	18.918.849	18.918.849
Chi phí dịch vụ mua ngoài	757.968.210	574.535.298
Chi phí bằng tiền khác	818.875.043	1.216.708.789
<b>Cộng</b>	<b><u>6.673.140.442</u></b>	<b><u>6.943.685.461</u></b>

### 8. Lợi nhuận (lỗ) khác

<b>Thu nhập khác</b>	<b>16.051.764</b>	<b>41.513.949</b>
Thu hồi nợ khó đòi	-	15.553.460
Xử lý công nợ	10.674	16.066.429
Thu nhập khác	16.041.090	9.894.060
<b>Chi phí khác</b>	<b>123.940.093</b>	<b>43.411.352</b>
Phạt vi phạm hành chính	41.290.581	17.870.944
Chi phí khác	82.649.512	25.540.408
<b>Lợi nhuận (lỗ) khác thuần</b>	<b><u>(107.888.329)</u></b>	<b><u>(1.897.403)</u></b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019				Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018			
	Gạch ngói đất sét nung (*)	Ngói xi măng màu (**)	Hoạt động khác	Cộng	Gạch ngói đất sét nung (*)	Ngói xi măng màu (**)	Hoạt động khác	Cộng
<b>Doanh thu</b>	<b>99.379.633.093</b>	<b>23.120.244.240</b>	<b>4.547.524.728</b>	<b>127.047.402.061</b>	<b>93.043.251.814</b>	<b>19.801.130.799</b>	<b>688.272.724</b>	<b>113.532.655.337</b>
Các khoản giảm trừ	11.623.418	-	-	11.623.418	-	-	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>99.368.009.675</b>	<b>23.120.244.240</b>	<b>4.547.524.728</b>	<b>127.035.778.643</b>	<b>93.043.251.814</b>	<b>19.801.130.799</b>	<b>688.272.724</b>	<b>113.532.655.337</b>
Giá vốn	65.876.837.266	20.626.003.700	3.919.681.254	90.422.522.220	59.870.953.487	17.200.736.608	571.519.065	77.643.209.160
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>33.491.172.409</b>	<b>2.494.240.540</b>	<b>627.843.474</b>	<b>36.613.256.423</b>	<b>33.172.298.327</b>	<b>2.600.394.191</b>	<b>116.753.659</b>	<b>35.889.446.177</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	4.232.931	-	-	4.232.931	22.360.471	-	-	22.360.471
Chi phí tài chính	731.484.693	28.959.276	-	760.443.969	211.110.456	6.582.894	-	217.693.350
Chi phí bán hàng	14.558.414.701	882.414.638	-	15.440.829.339	14.656.259.349	776.905.630	-	15.433.164.979
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.673.140.442	-	-	6.673.140.442	6.943.685.461	-	-	6.943.685.461
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>11.532.365.504</b>	<b>1.582.866.626</b>	<b>627.843.474</b>	<b>13.743.075.604</b>	<b>11.383.603.532</b>	<b>1.816.905.667</b>	<b>116.753.659</b>	<b>13.317.262.858</b>
Thu nhập khác	16.051.764	-	-	16.051.764	41.513.949	-	-	41.513.949
Chi phí khác	123.940.093	-	-	123.940.093	43.411.352	-	-	43.411.352
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(107.888.329)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(107.888.329)</b>	<b>(1.897.403)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(1.897.403)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>11.424.477.175</b>	<b>1.582.866.626</b>	<b>627.843.474</b>	<b>13.635.187.275</b>	<b>11.381.706.129</b>	<b>1.816.905.667</b>	<b>116.753.659</b>	<b>13.315.365.455</b>
<b>Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:</b>	<b>486.672.923</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>486.672.923</b>	<b>209.962.712</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>209.962.712</b>
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	486.672.923	-	-	486.672.923	209.962.712	-	-	209.962.712
- Thù lao HĐQT không tham gia HĐQT	144.118.000	-	-	144.118.000	132.000.000	-	-	132.000.000
- Chi phí khấu hao không đúng quy định	34.551.360	-	-	34.551.360	34.551.360	-	-	34.551.360
- Chi phí kế toán	308.003.563	-	-	308.003.563	43.411.352	-	-	43.411.352
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-	-	-	-	-	-	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019				Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018			
	Gạch ngói đất sét nung (*)	Ngói xi măng màu (**)	Hoạt động khác	Cộng	Gạch ngói đất sét nung (*)	Ngói xi măng màu (**)	Hoạt động khác	Cộng
Tổng thu nhập chịu thuế	11.911.150.098	1.582.866.626	627.843.474	14.121.860.198	11.591.668.841	1.816.905.667	116.753.659	13.525.328.167
Thu nhập chịu thuế suất 20%	11.911.150.098	1.582.866.626	627.843.474	14.121.860.198	7.493.388.533	1.816.905.667	116.753.659	9.427.047.859
Thuế suất áp dụng	20%	20%	20%		20%	20%	20%	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.382.230.021	316.573.324	125.568.695	2.824.372.040	1.498.677.707	363.381.133	23.350.732	1.885.409.572
Thu nhập tính thuế suất ưu đãi 15%	-	-	-	-	4.098.280.308	-	-	4.098.280.308
Thuế TNDN theo thuế suất ưu đãi	-	-	-	-	614.742.046	-	-	614.742.046
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.382.230.021	316.573.324	125.568.695	2.824.372.040	2.113.419.753	363.381.133	23.350.732	2.500.151.618

(\*) **Đối với hoạt động sản xuất gạch ngói đất sét nung:** Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỉ lệ 15% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm đầu từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 8 năm tiếp theo. Năm 2015 là năm cuối cùng Công ty được hưởng ưu đãi cho hoạt động này.

**Đối với các dự án đầu tư mở rộng, đổi mới công nghệ, Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất cụ thể như sau:**

- Đầu tư dây chuyền mở rộng số 3 – Nhà máy Gạch ngói Mỹ Xuân tại Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, dự án này được hưởng ưu đãi thuế suất 15% trong vòng 12 năm kể từ năm 2009, đủ điều kiện miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 1 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo cho phần lợi nhuận tăng thêm do đầu tư mang lại. Từ năm 2018, Công ty có tách riêng khoản thu nhập từ thương mại bán gạch ngói đất sét nung ra khỏi thu nhập được hưởng thuế suất 15%. Năm 2019, Công ty được kiểm tra thuế, xác định lại phần ưu đãi từ hoạt động đầu tư dây chuyền mở rộng số 3, được hưởng ưu đãi theo dự án cũ (sản xuất gạch ngói, đất sét nung). Tới thời điểm 30 tháng 6 năm 2019, Công ty không còn được hưởng ưu đãi thuế cho hoạt động này.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

### Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đầu tư dây chuyền Béc đốt than thuộc dây chuyền sản xuất 3 của Công ty, theo điều kiện ưu đãi, thuế suất 15% trong vòng 12 năm kể từ năm 2009, dây chuyền này cũng được miễn thuế 1 năm và giảm 50% thuế phải nộp cho 4 năm tiếp theo, thời gian ưu đãi tính từ quý IV năm 2009. Năm 2014 là năm cuối cùng được giảm 50% thuế phải nộp từ thu nhập dây chuyền Béc đốt than, dây chuyền 3 không được giảm thuế đối với lợi nhuận từ dự án đầu tư này. Năm 2019, Công ty được kiểm tra thuế, xác định lại phần ưu đãi từ hoạt động đầu tư dây chuyền Béc đốt than (Áp dụng thuế suất phổ thông, chỉ được hưởng ưu đãi về miễn giảm thuế theo điểm 6, phần I thông tư số 130/2008. Tới thời điểm 30 tháng 6 năm 2019, Công ty không còn được hưởng ưu đãi thuế cho hoạt động này.

(\*\*) **Đối với hoạt động sản xuất ngói xi măng màu không nung theo dây chuyền thiết bị thuộc công nghệ kỹ thuật cao của Italia được ưu đãi theo diện kinh doanh đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất:** Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo đối với dự án đầu tư thuộc ngành nghề lĩnh vực kinh doanh và thực hiện tại địa bàn được ưu đãi theo quy định tại khoản 4 điều 38 Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính Phủ. Năm 2016 là năm cuối cùng Công ty được hưởng ưu đãi cho hoạt động này.

**Đối với các hoạt động khác:** Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

##### a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018
<b>Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>10.810.815.235</b>	<b>10.815.213.837</b>
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.378.382.656	2.379.347.045
<b>Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>8.432.432.579</b>	<b>8.435.866.792</b>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.314.448	5.314.448
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.587</b>	<b>1.587</b>

##### b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018
<b>Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>10.810.815.235</b>	<b>10.815.213.837</b>
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.378.382.656	2.379.347.045
<b>Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>8.432.432.579</b>	<b>8.435.866.792</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019</u>	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
<b>Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng</b>	<b>8.432.432.579</b>	<b>8.435.866.792</b>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.314.448	5.314.448
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng</b>	<b>5.314.448</b>	<b>5.314.448</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.587</b>	<b>1.587</b>
<b>11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố</b>		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	38.659.398.971	47.958.466.426
Chi phí nhân công	32.149.175.935	28.627.944.042
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.570.945.391	4.031.337.347
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.303.008.504	25.964.370.194
Chi phí bằng tiền khác	4.248.894.562	4.548.456.076
<b>Cộng</b>	<b>108.931.423.363</b>	<b>111.130.574.085</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### 1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019</u>	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>
Cổ tức phải trả trong kỳ	37.493.650	80.411.800
Mua sắm/ xây dựng tài sản trong kỳ đã thanh toán trong kỳ trước	835.236.364	1.981.153.484
Mua sắm/ xây dựng tài sản trong kỳ chưa thanh toán	220.190.909	59.090.909
Chi phí lãi vay phải trả trong kỳ	53.346.096	21.807.602

### 2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cổ tức phải trả kỳ trước đã trả trong kỳ này	38.005.975	193.745.375
Trả trước người bán mua sắm, xây dựng tài sản	363.636.364	546.945.455
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong năm nay	45.613.811	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Cam kết vốn đầu tư

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có khoản cam kết chi đầu tư góp vốn vào Dự án Nhà máy Sản xuất Gạch Ngói tại Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo hợp đồng Hợp tác đầu tư số 006/HĐHTKD ngày 13 tháng 06 năm 2011 như sau:

	<u>30/6/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
Tổng số vốn điều lệ	30.800.000.000	30.800.000.000
Tỷ lệ cam kết góp vốn	25%	25%
Số vốn cam kết góp theo tỷ lệ	7.700.000.000	7.700.000.000
Số vốn cam kết đã góp	8.321.334.716	7.734.769.000
<b>Số vốn cam kết còn phải góp/(góp thừa)</b>	<b><u>(621.334.716)</u></b>	<b><u>(34.769.000)</u></b>

### 2. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

#### Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

#### Bên liên quan

Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân

Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh

#### Mối quan hệ

Cùng chủ đầu tư

Cùng chủ đầu tư

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019</u>	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>
<b>Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân</b>		
Cung cấp hàng hóa	54.341.100	-
Thu tiền bán hàng hóa	53.763.100	-
Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị	360.000.000	360.000.000
Thu tiền cung cấp dịch vụ	360.000.000	360.000.000
Mua hàng	29.513.268.894	27.208.036.604
Thanh toán tiền mua hàng	28.332.707.269	27.074.054.732
Thuê máy móc thiết bị	1.063.559.000	1.401.881.750
Thanh toán thuê máy móc thiết bị	1.118.849.000	1.449.026.750
Dịch vụ vận chuyển	7.910.903.000	7.531.049.000
Thanh toán phí dịch vụ vận chuyển	7.427.851.000	6.621.762.000
<b>Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh</b>		
Góp vốn đầu tư	586.565.716	179.089.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>30/6/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
<b>Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân</b>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	209.275.400	208.697.400

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

### Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>30/6/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
Phải trả tiền mua hàng	7.039.223.895	5.858.662.270
Phải trả phí thuê máy móc thiết bị	184.832.000	240.122.000
Phải trả phí dịch vụ vận chuyên	<u>1.542.981.000</u>	<u>1.059.929.000</u>

#### *Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh*

Góp vốn đầu tư	<u>8.321.334.716</u>	<u>7.734.769.000</u>
----------------	----------------------	----------------------

#### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:

	<u>Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019</u>	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>
Tiền lương, tiền thưởng và phụ cấp	2.441.070.260	2.067.712.512
Thù lao	390.000.000	408.000.000
<b>Cộng</b>	<u><b>2.831.070.260</b></u>	<u><b>2.475.712.512</b></u>

### 3. Báo cáo theo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất gạch, ngói các loại và doanh thu chủ yếu của Công ty là từ hoạt động này. Đồng thời, các doanh thu của Công ty phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng việc trình bày thông tin theo bộ phận là không được yêu cầu.

### 4. Công cụ tài chính

#### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.15 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

#### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### Các loại công cụ tài chính

	30/6/2019		01/01/2019	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.754.404.485	12.754.404.485	10.939.985.652	10.939.985.652
Phải thu của khách hàng	4.309.064.393	4.309.064.393	3.441.439.088	3.441.439.088
Phải thu khác	10.669.569.415	10.669.569.415	10.025.879.984	10.025.879.984
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>29.733.038.293</b>	<b>29.733.038.293</b>	<b>26.407.304.724</b>	<b>26.407.304.724</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	15.628.230.401	15.628.230.401	13.269.110.334	13.269.110.334
Phải trả khác	268.933.520	268.933.520	610.047.107	610.047.107
Các khoản vay	25.396.644.856	25.396.644.856	16.875.021.229	16.875.021.229
<b>Cộng</b>	<b>41.293.808.777</b>	<b>41.293.808.777</b>	<b>30.754.178.670</b>	<b>30.754.178.670</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giải định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như trình bày tại Thuyết minh số V.10.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

### Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung ở bộ phận kinh doanh sản xuất vật liệu xây dựng như gạch, ngói các loại... các mặt hàng này phụ thuộc vào thị trường bất động sản, do tình

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

### Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

hình thị trường bất động sản đang có dấu hiệu đóng băng nên công cụ tài chính của Công ty bị ảnh hưởng của rủi ro thị trường. Tuy nhiên, doanh thu kỳ này so với cùng kỳ năm trước tăng là do phát sinh doanh thu một số hoạt động khác.

#### *Quản lý rủi ro tỷ giá*

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh là không đáng kể do tài sản (nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ có giá trị nhỏ.

#### *Quản lý rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay.

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp cho từng đối tượng khách hàng, cụ thể ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi nợ, tiến hành phân tích tuổi nợ, đánh giá tổn thất nợ phải thu do không có khả năng thu hồi và đồng thời xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi (nếu có) trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định hiện hành.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*



# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

### Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>30/06/2019</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.754.404.485	-	-	12.754.404.485
Phải thu của khách hàng	4.309.064.393	-	-	4.309.064.393
Phải thu khác	10.270.971.308	398.598.107	-	10.669.569.415
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>27.334.440.186</b>	<b>398.598.107</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>29.733.038.293</b>
Phải trả cho người bán	15.628.230.401	-	-	15.628.230.401
Phải trả khác	268.933.520	-	-	268.933.520
Các khoản vay	25.396.644.856	-	-	25.396.644.856
<b>Cộng</b>	<b>41.293.808.777</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>41.293.808.777</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(13.959.368.591)</b>	<b>398.598.107</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>(11.560.770.484)</b>
<b>01/01/2019</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.939.985.652	-	-	10.939.985.652
Phải thu của khách hàng	3.441.439.088	-	-	3.441.439.088
Phải thu khác	9.646.871.222	379.008.762	-	10.025.879.984
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>24.028.295.962</b>	<b>379.008.762</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>26.407.304.724</b>
Phải trả cho người bán	13.269.110.334	-	-	13.269.110.334
Phải trả khác	610.047.107	-	-	610.047.107
Các khoản vay	16.875.021.229	-	-	16.875.021.229
<b>Cộng</b>	<b>30.754.178.670</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>30.754.178.670</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(6.725.882.708)</b>	<b>379.008.762</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>(4.346.873.946)</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGŨI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---


### 5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 13 tháng 8 năm 2019



**NGUYỄN VĂN SƠN**  
Tổng Giám đốc

  
**TRẦN THỊ CẢNH**  
Kế toán trưởng

  
**LƯU THỊ MAI**  
Người lập biểu



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN  
SỐ 57/CV.GMX-2019  
V/v: CBTT Báo Cáo Tài Chính  
6TĐN 2019 (đã được soát xét)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc  
-----o0o-----**

**Phú Mỹ, Ngày 14 Tháng 08 năm 2019**

**Kính Gửi :** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
2. Mã Chứng Khóan : GMX
3. Địa chỉ trụ sở chính : Khu phố Suối Nhum – Phường Hắc Dịch – Thị xã Phú Mỹ - Tỉnh BRVT
4. Điện thoại: 02543.893150 Fax: 02543.894168
5. Người thực hiện công bố thông tin : Lưu Thị Mai
6. Nội dung của thông tin công bố :
  - 6.1 Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 (đã được soát xét) của Công Ty CP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân được lập ngày 13/08/2019 bao gồm : BCDKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: [www.myxuan-vt.com.vn](http://www.myxuan-vt.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu:
- 

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**



**Lưu Thị Mai**